

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá là đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
1	Tính hợp lệ và tính đồng bộ của hàng hóa chào thầu		
1.1	Chủng loại, model/ký mã hiệu, hãng sản xuất/cơ sở sản xuất, xuất xứ	Nhà thầu kê khai đầy đủ, rõ ràng, thống nhất giữa các biểu mẫu, webform và tài liệu chứng minh.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2	Cấu hình, số lượng và mức độ đồng bộ	Chào đủ 03 danh mục, đủ số lượng, đủ cấu hình, phụ kiện, phần mềm, tài liệu và dịch vụ liên quan theo E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3	Tình trạng hàng hóa, năm sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng	Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; năm sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu tại Chương V.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu		
2.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Tất cả các thông số kỹ thuật chào thầu đáp ứng yêu cầu tối thiểu tại Chương V.	Đạt
		Có ít nhất 01 thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu tối thiểu tại Chương V.	Không đạt
2.2	Tài liệu kỹ thuật và dẫn chiếu	Có catalogue/datasheet/tài liệu kỹ thuật và bảng chào đáp ứng kỹ thuật riêng cho từng danh mục; từng thông số được dẫn chiếu rõ tên tài liệu, số trang, trích dẫn nội dung cụ thể.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.3	Tài liệu pháp lý của hàng hóa	Nộp đầy đủ tài liệu pháp lý về phân loại, lưu hành/chất lượng, nguồn gốc xuất xứ và các hồ sơ khác theo yêu cầu đối với từng danh mục hàng hóa.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		Không có tài liệu chứng minh hoặc tài liệu không đủ cơ sở để xác định tính đáp ứng.	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, đào tạo		
3.1	Kế hoạch giao hàng, lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu	Có kế hoạch khả thi, phù hợp tiến độ gói thầu, thể hiện rõ trình tự giao hàng, lắp đặt, chạy thử và nghiệm thu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2	Kế hoạch đào tạo, bàn giao tài liệu, chuyển giao kỹ thuật cơ bản	Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bàn giao tài liệu và chuyển giao kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3	Tổ chức hỗ trợ kỹ thuật và đầu mối phối hợp	Có thông tin rõ về đầu mối hỗ trợ kỹ thuật, phương thức tiếp nhận và xử lý sự cố, phối hợp trong thời gian bảo hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4	Bảo hành, bảo trì, phụ tùng thay thế		
4.1	Thời gian bảo hành	Đáp ứng thời gian bảo hành theo yêu cầu tại Chương V và E-ĐKCT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2	Thời gian tiếp nhận, khắc phục sự cố	Đáp ứng thời gian tiếp nhận, hỗ trợ, khắc phục sự cố theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.3	Cam kết phụ tùng, vật tư tiêu hao thông dụng	Có cam kết bảo đảm cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao thông dụng tối thiểu 05 năm kể từ ngày nghiệm thu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5	Tiến độ thực hiện gói thầu		
5.1	Tiến độ giao hàng và hoàn thành dịch vụ liên quan	Tiến độ giao hàng, lắp đặt, chạy thử, đào tạo và bàn giao hoàn thành trong thời gian thực hiện gói thầu theo E-HSMT.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các tiêu chí từ 1 đến 5 được đánh giá là “Đạt”.	Đạt
		Có ít nhất 01 tiêu chí từ 1 đến 5 bị đánh giá là “Không đạt”.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.